

Bản án số: 44/2021/ HNGĐ- ST

Ngày: 18/8/2021

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Hoàng Văn Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2021/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc: Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX – ST ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1989

HKTT: Đoàn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Mai Phương H, sinh năm: 1982

HKTT: Số nhà 116, phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 21, phân trại số 3, Trại giam Q - Xuân D

- Tuyên Quang

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2021, lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:*

- Hôn nhân: Chị và anh Mai Phương H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, nhưng đến ngày 16/3/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có tính chơi bời, cờ bạc, nợ nần và không có trách nhiệm với gia đình. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi.

Đến năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng chị H

Nay ly hôn do anh H đang phải chấp hành án trong trại giam nên nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng 5.382.000đ nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại bản tự khai anh Mai Phương H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh cũng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2014. Hiện nay anh H đang phải chấp hành án tại Trại giam nhưng nguyện vọng của anh là để cháu H cho bố mẹ anh thay anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu trong thời gian anh đang chấp hành án vì anh và bố mẹ anh rất cần cháu, yêu thương cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Mai Phương H và chị Hoàng Thị H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Mai Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/3/2015. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có tính chơi bời, cờ bạc, nợ nần và không có trách nhiệm với gia đình. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến năm 2016 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay chị H và anh H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn,

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Mai Phương H.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 1 con chung là cháu Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2014, cháu đang sống cùng chị H. Nay ly hôn nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H đề nghị giao cháu H cho bố mẹ anh thay anh trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian anh đang chấp hành án.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cháu H đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục của mẹ, hiện tại chị H có công việc, thu nhập ổn định, nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Anh H đang phải chấp hành án phạt tù nên chưa có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Do đó giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với đề nghị của anh H là giao cháu H cho bố mẹ anh thay anh trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian anh đang chấp hành án, nhưng chị H không đồng ý, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh H về phần con chung

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản:

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 , Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Mai Phương H.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 1 con chung là cháu Mai Gia H, sinh ngày 02/7/2014. Nay ly hôn giao cháu H cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Mai Phương H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai số 0001444 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- C.cục thi hành án DS T;
- UBND xã Y - huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan